

VỀ SỰ RA ĐỜI, PHÁT TRIỂN CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Đại tá, TS NGUYỄN HỮU LUẬN*

Từ khi ra đời đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Quân đội nhân dân Việt Nam đã trải qua 65 năm xây dựng, trưởng thành (1944-2009), làm nên những chiến công vang dội, xứng đáng là quân đội anh hùng của một dân tộc anh hùng.

1. Quân đội nhân dân Việt Nam ra đời là đòi hỏi khách quan của lịch sử

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược từng bước thôn tính, thống trị nước ta. Để giải phóng cho dân tộc, ngay từ khi mới thành lập (2-1930) Đảng ta đã xác định về phương diện chính trị phải: dùng bạo lực cách mạng của quần chúng, phải “Tổ chức ra quân đội công nông”¹ để đánh đổ đế quốc Pháp và phong kiến tay sai, lập ra chính phủ công nông binh. Luận cương chính trị tháng 10-1930 tiếp tục xác định: vũ trang cách mạng là một phương thức cơ bản để giành chính quyền.

Như vậy, quan điểm của Đảng ta về cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc nhất thiết phải dùng bạo lực cách mạng, phải tổ chức lực lượng vũ trang, xây dựng quân đội công nông đánh đổ đế quốc pháp và phong kiến tay sai

giành độc lập cho dân tộc. Quan điểm đó phù hợp với lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về bạo lực cách mạng của quần chúng; phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Các phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân ta cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đã chứng minh không thể giành được độc lập dân tộc từ tay thực dân phong kiến bằng “con đường cải lương”, mà phải bằng vũ trang bạo động do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Trong phong trào cách mạng (1930-1931), trước sự đàn áp của thực dân Pháp, Đảng đã chỉ đạo lập ra các Đội tự vệ đỏ để bảo vệ các cuộc đấu tranh, giữ gìn trị an, bảo vệ chính quyền Xô viết. Thời kỳ 1939 – 1945, thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc đặt lên hàng đầu, Đảng lãnh đạo gấp rút chuẩn bị lực lượng vũ trang, cùng với lực lượng chính trị nổi dậy khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Sau cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (9-1940), để duy trì, phát triển lực lượng khởi nghĩa, Đảng đã chỉ đạo thành lập Đội du kích Bắc Sơn (11-1940). Từ Đội du kích Bắc Sơn phát triển thành đội Cứu quốc quân I (2-1941), Cứu quốc quân II (15-9-1941), Cứu quốc quân III (25-2-1944). Sự ra đời nhanh chóng các đội Cứu quốc quân, các lực lượng du kích, tự vệ ở khắp mọi

* Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

nơi phản ánh sự lớn mạnh của phong trào cách mạng, đòi hỏi phải tiến lên thành lập một tổ chức vũ trang thống nhất làm nòng cốt cho cuộc tổng khởi nghĩa. Đáp ứng yêu cầu lịch sử đó, “Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân” được thành lập ngày 22-12-1944 (tại núi Dền Sinh, thuộc xã Tam Kim và Hoa Thám, châu Nguyên Bình, Cao Bằng). Đây là đội quân chủ lực đầu tiên làm nòng cốt thúc đẩy phát triển các lực lượng vũ trang trong cả nước, tuyên truyền vận động và làm chỗ dựa cho phong trào khởi nghĩa vũ trang của quần chúng.

2. Dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, Quân đội nhân dân Việt Nam không ngừng trưởng thành, lớn mạnh

65 năm từ khi ra đời đến nay (22-12-1944 – 22-12-2009), Quân đội nhân dân Việt Nam đã trưởng thành, lớn mạnh nhanh chóng, làm nên những chiến công vang dội. Sự trưởng thành và chiến thắng của quân đội ta do có được các nhân tố tổng hợp thúc đẩy: có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng; quân đội ta mang trong mình bản chất giai cấp công nhân, tính dân tộc và tính nhân dân sâu sắc; từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu; chiến đấu vì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; quân đội có nền tảng chính trị- xã hội ưu việt; có nền tảng kinh tế, văn hóa của chế độ mới ưu việt vì con người, do con người; có truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc suốt mấy nghìn năm lịch sử; có tiềm lực quân sự tổng hợp; sự nghiệp kháng chiến chính nghĩa chống Pháp, chống Mỹ giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa... Trong tất cả các nhân tố

trên đây, vai trò lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm cho Quân đội ta trưởng thành, phát triển vượt bậc.

Vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng quân đội kiểu mới của giai cấp công nhân, Đảng ta đã lãnh đạo Quân đội nhân dân Việt Nam tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt. Đảng lãnh đạo Quân đội bằng đường lối chính trị, đường lối quân sự, cơ chế, chính sách đúng đắn. Đảng chỉ đạo Quân đội thông qua cơ chế, hệ thống tổ chức đảng, cơ quan chính trị và đội ngũ cán bộ của Đảng trong quân đội... Nhờ đó Quân đội ta luôn luôn được tăng cường bản chất giai cấp công nhân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng.

Thời kỳ Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), các đội tự vệ, các đội du kích, các đội Cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, Việt Nam giải phóng quân được thành lập là kết quả của quá trình Đảng lãnh đạo, tổ chức các hình thức vũ trang từ thấp đến cao, đáp ứng yêu cầu cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta. Trên cơ sở Đảng xác định quan điểm, nhiệm vụ, nguyên tắc tổ chức và xây dựng lực lượng vũ trang, Đảng trực tiếp chỉ đạo xây dựng các tổ chức vũ trang, huấn luyện, rèn luyện, phát triển lực lượng và tổ chức chiến đấu để các lực lượng vũ trang phát triển, trưởng thành.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ xâm lược

(1945-1975), Đảng lãnh đạo Quân đội bằng đường lối chính trị, đường lối kháng chiến, nghệ thuật quân sự. Đảng xác định phương hướng nhiệm vụ xây dựng Quân đội trong từng thời kỳ kháng chiến; từng bước xác lập và hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng trong Quân đội phù hợp tình hình cụ thể và yêu cầu của cuộc kháng chiến; phát triển Quân đội cả về số lượng và chất lượng; lãnh đạo Quân đội thực hiện phương châm tác chiến phù hợp với từng giai đoạn kháng chiến; lãnh đạo công tác tư tưởng, công tác tổ chức, công tác hậu cần, kỹ thuật trong quân đội. Vì vậy, “Lúc bắt đầu kế hoạch kháng chiến quân đội ta là quân đội sơ ấu. Tinh thần dũng cảm có thừa, nhưng thiếu vũ khí, thiếu kinh nghiệm, thiếu cán bộ, thiếu mọi mặt”², nhưng trong một thời gian ngắn, đã có các đại đoàn chủ lực và pháo binh, có các binh chủng, phát triển cách đánh từ chiến tranh du kích lên chiến tranh chính quy, hợp đồng quân binh chủng, mở nhiều chiến dịch lớn kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp. Đảng tiếp tục lãnh đạo xây dựng Quân đội theo hướng cách mạng, chính quy, trang bị cho Quân đội ngày càng hiện đại, có trình độ nghệ thuật quân sự cao, thành lập các quân binh chủng, tổ chức ra các quân đoàn chủ lực... trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Quân đội ta đã hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ vẻ vang trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước.

Cả nước độc lập thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội, Đảng tiếp tục lãnh đạo quân đội tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt, xây dựng

Quân đội nhân dân Việt Nam theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Quân đội đã hoàn thành vẻ vang nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và các nhiệm vụ, công tác khác.

3. Phát huy truyền thống, tiếp tục xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam trường thành, lớn mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới

Ngày nay, yêu cầu mới của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc đòi hỏi tiếp tục xây dựng, phát triển Quân đội theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Phát huy truyền thống và kinh nghiệm trước đây, ngày nay tiếp tục xây dựng Quân đội trên cơ sở thực hiện đồng bộ các yêu cầu: tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội; nâng cao nhận thức nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân và cả hệ thống chính trị để tạo cơ sở chính trị xã hội xây dựng quân đội; đẩy mạnh xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa; lấy xây dựng quân đội về chính trị làm cơ sở, nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, trình độ tổ chức và kỷ luật, trang bị vũ khí, kỹ thuật, hậu cần ngày càng hiện đại. Thực hiện đồng bộ các yêu cầu trên cần chú trọng hàng đầu các giải pháp:

- Cùng cố, tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội nhân dân. Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 51/NQ-TW của Bộ Chính trị (Khóa IX), ngày 20-7-2005, về việc tiếp tục

hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Xây dựng Quân đội nhân dân lấy xây dựng về chính trị, chăm lo xây dựng và phát huy nhân tố con người làm cơ sở để nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu.

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì, lãnh đạo, chỉ huy và cơ quan các cấp có phẩm chất và năng lực toàn diện, tính chủ động sáng tạo trong tổ chức, chỉ đạo, chỉ huy, điều hành, hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao.

65 năm xây dựng, chiến đấu của Quân đội nhân dân Việt Nam là quá trình đầy hy sinh gian khổ, nhưng cũng là quá trình Quân đội trưởng thành nhanh chóng về mọi mặt và giành những chiến thắng vẻ vang. Sự trưởng thành, lớn mạnh của Quân đội là tất yếu, bởi Quân đội ta được xây dựng, phát triển trên cơ sở những nhân tố khách quan, chủ quan mà ít có quân đội nào có được. Quan trọng hàng đầu là Quân đội được đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng. Ngày nay, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đòi hỏi Quân đội ta tiếp tục phát huy truyền thống “Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”³ như Chủ tịch Hồ Chí Minh khen ngợi.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2001, T.2, tr.2

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.12, tr. 24

3. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1996, T.11, tr. 350.

TỪ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN...

(Tiếp theo trang 65)

Sự ra đời của các chi bộ cộng sản đầu tiên, rồi sau đó là sự ra đời của các đảng ủy mỏ và sự thành lập Đặc ủy khu mỏ Quảng Ninh, nơi mà bọn thực dân chủ mỏ cho là “vương quốc” độc trị của chúng, là một bằng chứng hùng hồn của sự trưởng thành và giác ngộ của công nhân than Hòn Gai dưới ánh sáng tư tưởng Mác – Lênin, vũ khí tinh thần vô địch của giai cấp vô sản. Phong trào công nhân khu mỏ Hòn Gai từ đây đã có một tổ chức cách mạng lãnh đạo, tổ chức cách mạng đó là Đảng Cộng sản Đông Dương, sản phẩm tất yếu của sự kết hợp biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào công nhân và phong trào dân tộc. Từ khi chính đảng vô sản ra đời đã chấm dứt tình trạng khủng hoảng lãnh đạo trong phong trào cách mạng Việt Nam. Dưới lá cờ của Đảng, phong trào cách mạng Việt Nam - trong đó có phong trào công nhân khu mỏ than Hòn Gai, đã bước vào một giai đoạn phát triển mới, vượt qua muôn trùng gian khổ trở ngại để đi tới thắng lợi ngày nay.

1. Nguyễn Ái Quốc: *Đây “Công lý” của thực dân Pháp ở Đông Dương*, ST, H, 1967

2. *Annuaire économique de l'Indochine (1925-1926)* (Thống kê kinh tế hằng năm của xứ Đông Dương (1925-1926)

3. *Bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam*, ST, H, 1956.